TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **223**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-07-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ TP. Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2549/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXX-ST ngày 14/06/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 305/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/07/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị Ph, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: lộ Đức 2, xã H, huyện Tr, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Ông Đinh Trọng M, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: A610, tổ 15, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Đỗ Thị Ph trình bày: bà và ông Đinh Trọng M xây dựng gia đình với nhau vào năm 2007 trên cơ sở tự

nguyện, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông M không quan tâm đến gia đình, có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không tôn trọng bà. Xét tình cảm không còn nên bà xin ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu tên là Đinh Ngọc Thùy Tr, sinh ngày: 29/01/2008; Đinh Trọng Tuấn A, sinh ngày: 14/05/2013, hiện tại cháu Tr đang sống với bà, cháu A đang sống với ông M. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà xin nuôi cháu Tr, giao cháu Tuấn A cho ông M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung+ nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông M vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về con chung: có 02 cháu tên là Đinh Ngọc Thùy Tr, sinh ngày: 29/01/2008; Đinh Trọng Tuấn A, sinh ngày: 14/05/2013. Ly hôn giao cháu Thùy Tr cho bà Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Tuấn A cho ông M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: bà Ph phải nộp án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông M đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phương, ông Mạnh là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Đỗ Thị Ph và ông Đinh Trọng M xây dựng gia đình với nhau vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Nay bà Ph xin ly hôn, Tòa án căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Ph: bà Ph xin ly hôn với ông M với lý do ông M không quan tâm đến gia đình, có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không tôn trọng bà. Về phía ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, hòa giải nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do.

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu nhập trong quá trình giải quyết vụ án, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Ph là có cơ sở bởi lẽ vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ phải sống chung với nhau. Theo lời trình bày của bà Ph và chứng cứ do Tòa án thu thập thể hiện, hiện tại bà Ph và ông M không còn chung sống với nhau. Đồng thời trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông M đến Tòa để làm việc, hòa giải nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông M đã bỏ mặt, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của mình nên có hàn gắn đoàn tụ ông bà cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph, cho bà Ph được ly hôn với ông M là phù hợp.

[4] Về con chung: có 02 cháu tên là Đinh Ngọc Thùy Tr, sinh ngày: 29/01/2008; Đinh Trọng Tuấn A, sinh ngày: 14/05/2013, hiện tại cháu Tr đang sống với bà Ph, cháu Tuấn A đang sống với ông M. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, bà Ph có nguyện vọng nuôi cháu Thùy Tr, giao cháu Tuấn A cho ông M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Theo quy định của pháp luật Tòa án đã tham khảo ý kiến của cháu Tr thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy cháu Thùy Tr hiện tại đang sống với bà Ph, cháu lại là con gái nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, vì vậy để tránh xáo trộn cuộc sống của trẻ, Hội đồng xét xử giao cháu Thùy Tr cho bà Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Tuấn A cho ông M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[5]Về cấp dưỡng nuôi con: bà Ph không có yêu cầu. Do không lấy được lời khai của ông M nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn ông M không đến Tòa làm việc nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 203, 228, 233, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Ph

Bà Đỗ Thị Ph được ly hôn với ông Đinh Trọng M .

2. Về con chung: có 02 cháu tên là Đinh Ngọc Thùy Tr, sinh ngày: 29/01/2008; Đinh Trọng Tuấn A, sinh ngày: 14/05/2013. Giao cháu Đinh Ngọc Thùy Tr, sinh ngày: 29/01/2008 cho bà Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Đinh Trọng Tuấn A, sinh ngày: 14/05/2013 cho ông M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bà Ph, ông M được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Phg phải phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 003580 ngày 29/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đ (2);
-VKSND thành phố B(2);
-THA Dân sự (1);

-Đương sự (2).
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mộng Hà